

Số: /KH-UBND

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Phát triển đội ngũ trí thức thành phố Hải Phòng trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Quyết định số 2711/QĐ-TTg ngày 12/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về phát triển đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 09-NQ/ĐH ngày 27/9/2025 của Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ I và Chương trình hành động số 05-CTr/TU ngày 06/11/2025 của Ban chấp hành Đảng bộ thành phố Hải Phòng; Kế hoạch hành động số 12-KH/TU ngày 26/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch hành động phát triển đội ngũ trí thức thành phố Hải Phòng trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa và triển khai thực hiện các quan điểm, hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp được xác định tại Quyết định số 2711/QĐ-TTg, ngày 12/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về phát triển đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (được giao cụ thể tại phần IV, mục 9 của Chiến lược) phù hợp với thực tiễn thành phố Hải Phòng sau khi mở rộng địa giới hành chính; xây dựng đội ngũ trí thức lớn mạnh để hiện thực hóa khát vọng xây dựng thành phố cảng văn minh, hiện đại.

2. Đối tượng

Đội ngũ trí thức đang làm việc trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, đơn vị sự nghiệp, lực lượng vũ trang, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội trên địa bàn thành phố; trí thức người Hải Phòng là các nhà khoa học, chuyên gia đầu ngành đang công tác và sinh sống tại các tỉnh, thành phố khác trong toàn quốc đặc biệt tại TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh và các trung tâm công nghiệp lớn; trí thức người Hải Phòng ở nước ngoài.

3. Phạm vi: Triển khai trên toàn bộ địa bàn thành phố Hải Phòng.

4. Yêu cầu

- Công tác xây dựng và phát triển đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, được triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ và toàn diện.

- Xác định những nội dung, nhiệm vụ trọng tâm, lộ trình thời gian, giải pháp thực hiện phù hợp với tình hình thực tế, gắn với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện Kế hoạch đảm bảo tổ chức thực hiện thống nhất, đồng bộ, hiệu quả.

- Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển nguồn nhân lực tại chỗ và thu hút nhân tài; ưu tiên nguồn lực cho các lĩnh vực mũi nhọn: Kinh tế biển, Công nghiệp công nghệ cao và Chuyển đổi số.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng đội ngũ trí thức thành phố Hải Phòng lớn mạnh, đạt số lượng và cơ cấu tương xứng với vị thế là đô thị loại I trực thuộc Trung ương, có quy mô kinh tế lớn của cả nước. Phát triển đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành, công chức, viên chức có tư duy đột phá, đủ năng lực dẫn dắt quá trình chuyển đổi số và hội nhập quốc tế.

Đội ngũ trí thức đóng vai trò nòng cốt hiện thực hóa khát vọng đưa Hải Phòng trở thành thành phố cảng xanh, văn minh, hiện đại; là trung tâm giáo dục - đào tạo, y tế và khoa học - công nghệ của vùng Duyên hải Bắc Bộ; góp phần cùng cả nước thực hiện thắng lợi Chiến lược quốc gia về phát triển đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

Phát triển đội ngũ trí thức cả về số lượng và chất lượng, chú trọng đội ngũ trí thức có trình độ cao trong các lĩnh vực then chốt, trọng yếu, bảo đảm cân đối giữa các ngành, lĩnh vực, quan tâm tới vùng sâu, vùng xa đồng thời gắn kết chặt chẽ với việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch hành động số 12-KH/TU ngày 26/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Chương trình hành động số 05-CTr/TU ngày 06/11/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 – 2030.

Về chỉ tiêu phát triển đội ngũ trí thức:

- Có từ 12 người thực hiện công tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo trên 01 vạn dân. Tổng số cán bộ nghiên cứu khoa học và công nghệ toàn thành phố đạt ít nhất 600 người, phát triển ít nhất 150 doanh nghiệp khoa học và công nghệ¹.

¹ Chỉ tiêu tại Kế hoạch số 12-KH/TU ngày 26/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy và Quyết định số 2711/QĐ-TTg ngày 12/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ

- Chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu đào tạo gắn với nhu cầu kinh tế - xã hội của thành phố; Tỷ lệ người học các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật và công nghệ đạt ít nhất 50%².

- Tăng tỷ lệ lực lượng lao động trí thức trong các ngành công nghiệp công nghệ cao, công nghệ chiến lược lên 25%³.

- Bảo đảm tối thiểu 40% phụ nữ và người thuộc các nhóm thiểu số tham gia trong các vị trí làm việc, nghiên cứu, giảng dạy, lãnh đạo trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo⁴.

- Thu hút đội ngũ chuyên gia, trí thức người Việt Nam ở nước ngoài là người Hải Phòng tiêu biểu (từ 3-5 người/năm) về tham gia giảng dạy, nghiên cứu, tư vấn chính sách và chuyển giao công nghệ cho thành phố⁵.

- Ít nhất 50% trí thức dưới 45 tuổi trong khu vực công được đào tạo và bồi dưỡng theo các chương trình nâng cao trình độ chuyên môn, quản lý, lãnh đạo⁶.

- 100% giáo viên phổ thông, giảng viên các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục và Luật Nhà giáo. Tỷ lệ giảng viên tại các cơ sở giáo dục đại học có trình độ tiến sĩ từ năm 2030 đạt 30-50%⁷.

- Số sinh viên đạt ít nhất 260 sinh viên/1 vạn dân; tỷ lệ người trong độ tuổi theo học các trình độ sau trung học phổ thông đạt tối thiểu 70%⁸.

- Phần đầu đạt tỷ lệ 19 bác sĩ/1 vạn dân và 4,5 - 5,0 dược sĩ đại học/1 vạn dân, tỷ lệ nhân lực y tế có trình độ sau đại học (Tiến sĩ, Thạc sĩ, CKII, CKI) đạt ít nhất 28%⁹.

- Chỉ số phát triển con người (HDI) giai đoạn 2026-2030 đạt 0,8¹⁰.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

Phát triển đội ngũ trí thức đóng vai trò nòng cốt hiện thực hóa khát vọng đưa Hải Phòng trở thành thành phố cảng xanh, văn minh, hiện đại; là trung tâm giáo dục - đào tạo, y tế và khoa học - công nghệ của vùng Duyên hải Bắc Bộ; góp phần cùng cả nước thực hiện thắng lợi Chiến lược quốc gia về phát triển đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhóm giải pháp thể chế, quản trị

- Triển khai đồng bộ các chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước về phát triển đội ngũ trí thức, gắn với các quan điểm chỉ đạo mới và các chính sách trọng tâm về phát triển nhân tài và đội ngũ chuyên gia trong hệ thống thể chế hiện hành.

² Chỉ tiêu tại Chương trình số 02-CTr/TU ngày 20/10/2025 của Thành ủy Hải Phòng.

³ Chỉ tiêu tại Quyết định số 2711/QĐ-TTg ngày 12/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

⁴ Chỉ tiêu tại Quyết định số 2711/QĐ-TTg ngày 12/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

⁵ Chỉ tiêu theo Hợp phần xây dựng của Sở Ngoại vụ.

⁶ Chỉ tiêu tại Quyết định số 2711/QĐ-TTg ngày 12/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

⁷ Chỉ tiêu theo Hợp phần xây dựng của Sở Giáo dục và Đào tạo và Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT.

⁸ Chỉ tiêu tại Chương trình số 02-CTr/TU ngày 20/10/2025 của Thành ủy Hải Phòng.

⁹ Chỉ tiêu theo Hợp phần xây dựng của Sở Y tế.

¹⁰ Chỉ tiêu tại Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030.

- Triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách đặc thù của thành phố thông qua các Nghị quyết của thành phố về ưu đãi đối với nhân tài, nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực; dựa trên yêu cầu của từng ngành, từng lĩnh vực, phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế xã hội của đất nước, của thành phố trong từng giai đoạn phát triển mới, chú trọng những ngành, lĩnh vực đang thiếu, mất cân đối, bất hợp lý về cơ cấu; ưu tiên các lĩnh vực mũi nhọn: Kinh tế biển, Công nghiệp công nghệ cao và Chuyển đổi số.

- Triển khai thực hiện trên cơ sở thống nhất theo các văn bản từ Trung ương: việc đổi mới toàn diện phương thức quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và giáo dục, đào tạo; áp dụng phân bổ ngân sách trên cơ sở đánh giá kết quả và hiệu quả hoạt động; khuyến khích huy động xã hội hóa; phát huy quyền tự do học thuật và thực hành dân chủ; hình thành cơ chế di chuyển linh hoạt trí thức giữa khu vực công và tư; bảo đảm nguồn lực tài chính cho các chương trình phát triển trí thức trong các cơ quan đảng, nhà nước; cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) cho các mô hình quản trị, sản phẩm, dịch vụ; mô hình kinh doanh mới, công nghệ mới, hợp tác công - tư trong tổ chức nghiên cứu, đào tạo; cơ chế tiến cử người tài thông qua các viện nghiên cứu trường đại học, doanh nghiệp công nghệ và tổ chức hội nghề nghiệp; sàng lọc thường xuyên để đảm bảo sử dụng đúng người, đúng việc, phát huy tối đa năng lực của trí thức tài năng.

- Triển khai thực hiện cơ chế, chính sách ưu tiên của Trung ương đối với đội ngũ trí thức công tác tại vùng khó khăn.

2. Nhóm giải pháp tạo nguồn nhân lực và xây dựng hệ sinh thái phát triển đội ngũ trí thức

a) Đào tạo và bồi dưỡng trí thức

- Bảo đảm nền giáo dục mở rộng hệ thống giáo dục thường xuyên học tập suốt đời và phát triển mô hình đào tạo từ xa, linh hoạt. Thúc đẩy đào tạo liên ngành, kết hợp khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và công nghệ với khoa học xã hội, nhân văn.

- Tạo nguồn trí thức trình độ cao thông qua ưu tiên đào tạo chuyên sâu, chất lượng cao bằng ngân sách nhà nước, gắn với các lĩnh vực ưu tiên phát triển của thành phố; Tiếp tục thực hiện tốt việc đưa cán bộ, công chức, viên chức, trí thức trẻ, sinh viên có năng lực, đạo đức tốt, triển vọng được giải thưởng quốc tế đi đào tạo ở nước ngoài; Phát triển năng lực số, năng lực làm việc trong môi trường quốc tế và năng lực sáng tạo cho các nhà nghiên cứu, giảng viên, bác sĩ, nhà sáng tạo nghệ thuật.

- Phối hợp với các Bộ, ngành trong phát hiện, bồi dưỡng và phát triển các trí thức đầu ngành trong một số lĩnh vực trọng điểm và xây dựng đội ngũ có khả năng dẫn dắt, nghiên cứu, đổi mới công nghệ và chuyển giao tri thức đạt chuẩn quốc tế.

- Lòng ghép STEM/STEAM và tư duy phản biện trong đào tạo học sinh, sinh viên để tạo nguồn trí thức kế cận.

- Xây dựng, thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, đội ngũ trí thức trong các lĩnh vực.

b) Thúc đẩy văn hóa học tập suốt đời của đội ngũ trí thức

- Khuyến khích triển khai các chương trình cố vấn, kèm cặp giữa các thế hệ trí thức; hỗ trợ trí thức trẻ trong học tập suốt đời và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Sử dụng hiệu quả "chất xám" của chuyên gia, cán bộ hưu trí, thông qua các tổ chức hội trên cơ sở tham mưu các Hội đồng tư vấn thuộc các sở/ngành, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật; Hội Liên hiệp Văn học nghệ thuật, các Hội đồng tư vấn của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố.

- Phát triển nền tảng học tập mở, trực tuyến nhằm nâng cao năng lực số và năng lực nghiên cứu.

- Phát huy vai trò hội trí thức và hiệp hội nghề nghiệp trong phổ biến tri thức, tư vấn chính sách, kết nối trí thức vùng sâu, vùng xa.

c) Xây dựng môi trường nghiên cứu, môi trường làm việc nhằm phát triển đội ngũ trí thức

- Xây dựng môi trường học thuật liêm chính, tôn trọng, tự do học thuật và bảo hộ sở hữu trí tuệ; tạo điều kiện thực chất và công bằng cho đội ngũ trí thức, có khả năng phát huy toàn diện năng lực chuyên môn; đổi mới, nâng cao hoạt động của các tổ chức khoa học công nghệ công lập.

- Đầu tư xây dựng, phát triển phòng thí nghiệm dùng chung trên địa bàn thành phố tích hợp trong Công viên khoa học và đổi mới sáng tạo phục vụ nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo, giảng dạy của các cơ sở, đơn vị, doanh nghiệp. Phát triển trung tâm đổi mới sáng tạo, không gian sáng tạo, thư viện số và học liệu mở, hướng tới bảo đảm trang thiết bị và môi trường làm việc hiện đại, tiệm cận chuẩn quốc tế.

d) Thúc đẩy hợp tác giữa doanh nghiệp và viện nghiên cứu, trường đại học

- Triển khai việc đổi mới phương thức đánh giá, công nhận tốt nghiệp, tạo môi trường thuận lợi cho khối kinh tế tư nhân trong nước và các nhà đầu tư quốc tế tham gia xây dựng, phát triển đội ngũ trí thức, chuyển giao công nghệ, thương mại hóa, kết quả nghiên cứu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; gắn kết đào tạo với thị trường lao động và hệ sinh thái khởi nghiệp thông qua hợp tác viện - trường - doanh nghiệp.

- Các viện nghiên cứu, trường đại học chủ trì, phối hợp cùng với các doanh nghiệp trong triển khai việc hình thành các trung tâm đổi mới sáng tạo công - tư, quỹ đồng tài trợ nghiên cứu, vườn ươm khởi nghiệp công nghệ trong các trường đại học và khu công nghiệp.

3. Nhóm giải pháp trọng dụng, đãi ngộ, tôn vinh trí thức

- Tham gia triển khai thực hiện hệ thống đánh giá, sử dụng và đãi ngộ trí thức dựa trên kết quả đầu ra; giao nhiệm vụ cho trí thức trình độ cao và chuyên gia quân sự, công an có bản lĩnh đạo đức, uy tín cùng với điều kiện đảm bảo thực hiện.

- Xây dựng, ban hành các quy định về khen thưởng, giải thưởng để biểu dương, tôn vinh trí thức trong các lĩnh vực, như: khoa học và công nghệ, văn học nghệ thuật, báo chí, thông tin, tuyên truyền, cán bộ lãnh đạo, quản lý...

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các chế độ, chính sách đãi ngộ để khai thác hiệu quả và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức trong phát triển kinh tế - xã hội, trong đó có đối tượng chuyên gia có trình độ cao đang sinh sống, làm việc ở các tỉnh, thành phố khác và nước ngoài về tham gia thực hiện các nhiệm vụ chính trị của thành phố.

- Tham gia kết nối trí thức trong và ngoài nước theo mô hình “chuyên gia chủ nhiệm - nhóm thực thi - đơn vị ứng dụng”, tham mưu ban hành chính sách thu nhập ổn định, dài hạn cho trí thức trong nghiên cứu cơ bản, sáng tạo nghệ thuật, y tế và giáo dục; phát triển trí thức nữ, trẻ, dân tộc thiểu số và trí thức công tác tại vùng khó khăn, tạo điều kiện để phụ nữ và người thuộc các nhóm thiểu số tham gia trong các vị trí làm việc, nghiên cứu, giảng dạy, lãnh đạo trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Thừa nhận và trọng dụng trí thức trong khu vực tư nhân; bảo đảm bình đẳng trong tiếp cận chính sách giữa trí thức nhà nước và ngoài nhà nước.

- Tham gia hỗ trợ xây dựng hệ sinh thái trí thức hội - nghề nghiệp; tham gia hoàn thiện cơ chế giao nhiệm vụ nghiên cứu, phản biện xã hội và chuyển giao dịch vụ công cho hội trí thức đủ năng lực.

- Tham gia xây dựng môi trường xã hội tôn vinh trí thức và phát triển phong trào “Trí thức Việt Nam thời kỳ chuyển đổi số”.

4. Nhóm giải pháp toàn cầu hóa trí thức, đưa trí thức Việt Nam vươn ra thế giới và trí thức thế giới tới Việt Nam

- Tham gia mở rộng hợp tác quốc tế trong đào tạo và nghiên cứu, tuyển chọn trí thức Việt Nam trong và ngoài nước, chuyên gia quốc tế chủ trì hoặc tham gia nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo mà không yêu cầu cư trú dài hạn tại Việt Nam. Tạo điều kiện để trí thức tham gia sáng kiến, mạng lưới toàn cầu; Tạo điều kiện để trí thức luân chuyển, biệt phái, làm việc ngắn hạn tại các tổ chức trong nước và quốc tế.

- Tham gia trung tâm kết nối sáng kiến toàn cầu, hỗ trợ mạng lưới nghiên cứu đa quốc gia có thành viên là trí thức Việt Nam. Đẩy mạnh truyền thông và tôn vinh trí thức kiều bào; khảo sát xây dựng cơ sở dữ liệu người Hải Phòng ở nước ngoài; tham gia tích hợp cơ sở dữ liệu chuyên gia kiều bào vào hệ thống dữ liệu đội ngũ trí thức quốc gia.

5. Nhóm giải pháp đo lường, đánh giá hiệu quả phát triển đội ngũ trí thức

- Tham gia thiết lập cơ sở dữ liệu quốc gia về trí thức Việt Nam trong và ngoài nước; bảo đảm dữ liệu đầy đủ, cập nhật, minh bạch.

- Tham gia xây dựng và triển khai áp dụng bộ chỉ số đo lường toàn diện kết quả phát triển trí thức đầu vào, trung gian, đầu ra phục vụ quản lý, điều hành theo ngành và địa phương.

6. Tăng cường vai trò của Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật, Hội Liên hiệp Văn học nghệ thuật thành phố, các Hội chuyên ngành, Hội nghề nghiệp

- Nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố về vị trí, vai trò của các hội trí thức, đặc biệt là Liên hiệp các Hội Khoa học và kỹ thuật, Hội Liên hiệp Văn học và nghệ thuật, trong việc vận động, tập hợp, đoàn kết trí thức ở trong nước và trí thức người Việt Nam ở nước ngoài.

- Củng cố và phát triển các Hội trí thức nhằm nâng cao vai trò của các tổ chức này trong tập hợp, đoàn kết, góp phần phát huy năng lực chuyên môn, khoa học, nâng cao và cập nhật tri thức, ý thức trách nhiệm công dân của đội ngũ trí thức. Tạo điều kiện và cơ chế để các hội trí thức thực hiện vai trò, nâng cao hiệu quả, chất lượng cơ chế giám sát, tư vấn, phản biện xã hội, tham gia tích cực vào quá trình hoạch định chính sách của địa phương.

- Kiện toàn, củng cố, sắp xếp lại, nâng cao hiệu quả hoạt động của các hội khoa học và kỹ thuật chuyên ngành, các hội nghề nghiệp.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

Là cơ quan thường trực, chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch; là đầu mối tổng hợp tình hình, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định. Định kỳ hằng năm (trước ngày 10/12) đôn đốc các Sở, ban, ngành liên quan báo cáo kết quả thực hiện về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp.

2. Sở Nội vụ

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 53/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định các chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng, nguồn nhân lực chất lượng cao thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Xây dựng kế hoạch hoặc lồng ghép vào các kế hoạch có liên quan đến phát triển đội ngũ trí thức và tổng hợp, báo cáo việc thực hiện Kế hoạch trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Sở Tài chính

- Căn cứ Kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, trên cơ sở đề xuất của Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan, Sở Tài chính tham mưu bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách thành phố.

- Xây dựng kế hoạch hoặc lồng ghép vào các kế hoạch có liên quan đến phát triển đội ngũ trí thức và tổng hợp, báo cáo việc thực hiện Kế hoạch trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Các Sở, ngành: Giáo dục và Đào tạo; Y tế; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Ngoại vụ; Công Thương; Công an thành phố

Xây dựng kế hoạch hoặc lồng ghép vào các kế hoạch có liên quan đến phát triển đội ngũ trí thức và tổng hợp, báo cáo việc thực hiện Kế hoạch trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

5. Các Trường Đại học, Cao đẳng, Viện nghiên cứu trên địa bàn thành phố

Chủ động xây dựng các nhóm nghiên cứu mạnh; liên kết với doanh nghiệp để thương mại hóa kết quả nghiên cứu; phối hợp với các sở, ngành của thành phố trong triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch.

6. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội; Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật, Hội Liên hiệp Văn học nghệ thuật và các tổ chức xã hội – nghề nghiệp

- Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động để tập hợp, đoàn kết đội ngũ trí thức trong và ngoài thành phố; làm cầu nối vững chắc giữa trí thức với các cấp ủy đảng và chính quyền.

- Chủ động, tích cực huy động đội ngũ trí thức tham gia tư vấn, phản biện và giám định xã hội đối với các chủ trương, chính sách, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội quan trọng của thành phố.

- Tổ chức hiệu quả các hoạt động tôn vinh trí thức tiêu biểu, các hội thi sáng tạo kỹ thuật nhằm khích lệ tinh thần cống hiến của đội ngũ trí thức.

- Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tham gia thực hiện Kế hoạch; giám sát việc thực hiện các cơ chế, chính sách phát triển đội ngũ trí thức trên địa bàn thành phố.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch bao gồm: kinh phí từ ngân sách nhà nước, nguồn vốn doanh nghiệp và các nguồn hỗ trợ, tài trợ và huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Khuyến khích huy động các nguồn lực xã hội trong và ngoài nước tham gia thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật. Trong quá trình thực hiện cần bảo đảm tính khả thi, hiệu quả khi bố trí nguồn lực thực hiện.

VI. DANH MỤC MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG: Có Phụ lục kèm theo.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị báo cáo về Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Khoa học và Công nghệ) để xem xét, chỉ đạo giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ (để bc);
- Thường trực Thành ủy (để bc);
- Thường trực HĐND TP (để bc);
- Chủ tịch UBND TP;
- Các Phó Chủ tịch UBND TP;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Báo và PTTT HP;
- Công TTĐT TP;
- Lưu: VT, N.T.C.Lai.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Minh Cường

Phụ lục
MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ TRÍ THỨC
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG TRONG THỜI KỲ ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC
ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /3/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả cần đạt	Thời hạn hoàn thành
1	Tham mưu cho UBND thành phố trình Thủ tướng Chính phủ xây dựng Đề án “Xây dựng Hải Phòng trở thành Trung tâm quốc tế về đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ biển”	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, trường đại học, viện nghiên cứu, tổ chức, đơn vị trên địa bàn thành phố	Đề án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt	Tháng 12/2026
2	Phối hợp triển khai xây dựng Bộ tiêu chí để đánh giá hiệu quả phát triển đội ngũ trí thức	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành; các Trường Đại học, Viện nghiên cứu		Theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ
3	Phối hợp xây dựng hệ thống dữ liệu đội ngũ trí thức Việt Nam	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành; các Trường Đại học, Viện nghiên cứu		Theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ
4	Phối hợp cập nhật cơ sở dữ liệu về đội ngũ trí thức theo ngành, lĩnh vực	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành; các Trường Đại học, Viện nghiên cứu	Dữ liệu sống, sạch, đầy đủ.	Theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ
5	Xây dựng các chương trình, hoạt động tuyên truyền về vai trò, đóng góp của đội ngũ trí thức,	Báo và phát thanh, truyền hình Hải Phòng	Các sở, ban, ngành, trường đại học, viện nghiên cứu, tổ	Các chương trình, hoạt động tuyên truyền	Thường xuyên

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả cần đạt	Thời hạn hoàn thành
	biểu dương các trí thức tiêu biểu. Phổ biến trí thức đại chúng và phong trào “Trí thức Việt Nam thời kỳ chuyển đổi số”		chức, đơn vị trên địa bàn thành phố		